

## MỘT SỐ TÂM TRẠNG CỦA CÔNG NHÂN HIỆN NAY

XUÂN CANG\*

Hiện nay đội ngũ công nhân viên chức trong khu vực quốc doanh ở nước ta là 4,1 triệu người. Đó là một bộ phận lao động xã hội cơ bản, lực lượng tiên phong trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong lịch sử phát triển của cách mạng Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam luôn luôn đi đầu trong chống ngoại xâm và xây dựng đất nước. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay khi tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi và biến động phức tạp, giai cấp công nhân cũng như các tầng lớp xã hội khác đều có những diễn biến trong nhận thức, tâm trạng. Điều đó đang diễn ra như thế nào và xu hướng phát triển ra sao là điều cần thiết phải tìm hiểu và nghiên cứu. Trong bài viết này chúng tôi nêu lên một số khía cạnh nổi rõ nhất, có ảnh hưởng đến xu thế vận động của cách mạng nước ta hiện nay.

### 1. Mặt tích cực trong tư tưởng công nhân lao động.

Vượt qua muôn vàn những khó khăn chồng chất, hậu quả của hai cuộc chiến tranh kéo dài, đời sống kinh tế khó khăn trực tiếp trĩu nặng trên đời sống vốn đã quá thiếu thốn, giai cấp công nhân Việt Nam vẫn tích và dũng cảm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội trên khắp đất nước. Chính điều đó đã khẳng định một phẩm chất cao quý của người lao động nước ta, đó là không tin vào lý tưởng của Đảng, tin vào chủ nghĩa xã hội.

Tron một cuộc khảo sát gần đây tại 22 cơ quan xí nghiệp thuộc 4 khối: sản xuất kinh doanh, lao động tiểu thủ công nghiệp phân phối lưu thông và hành chính sự nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh với câu phỏng vấn: "anh chị có tin rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thành công ở đất nước ta không? "có kết quả:

- Có tin 5%
- Còn hoài nghi. 26,94%
- Không tin: 4,98%.

Những chỉ số này là một chứng minh cụ thể cho khẳng định trên.

Tuy nhiên không phải người lao động nước ta không phải không có những lúc băn khoăn, dao động về tình hình đất nước, về chủ nghĩa xã hội. Nhưng từ sau Đại hội lần thứ VI, với các chính sách kinh tế xã hội về cơ bản đã làm thay đổi tình hình đất nước, lấy lại lòng tin cho người lao động, làm cho họ yên tâm và tin tưởng hơn

Người lao động nước ta hoan nghênh chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế tự chủ sản xuất kinh doanh. Trong công cuộc đổi mới cơ chế quản lý này, chính người công nhân lao động phải chịu gánh nặng xã hội lớn nhất. Trong công việc sắp xếp lại lao động, tổ chức hạch toán kinh doanh ở các nhà máy - xí nghiệp khắp cả nước hàng triệu người phải nghỉ việc dưới những hình thức khác nhau, đó là một vấn đề xã hội nặng nề nhưng trước hết người công nhân phải đối chọi trực tiếp với nó, thế nhưng, đại bộ phận người lao động đã nhận thức được xu thế tất yếu khách quan này. Vì thế họ bình tĩnh và chấp nhận thử thách, kiên quyết không quay trở lại cơ chế bao cấp cũ. Đây là nét nổi bật trong tư tưởng người lao động hiện nay.

Người lao động nước ta đặc biệt hoan nghênh và hưởng ứng chủ trương Phát triển nền kinh tế hàng hóa, thực hiện cơ chế một gia, trước hết trong ngành lương thực, thực phẩm, xóa bỏ tem phiếu phát huy vai trò nền kinh tế nhiều thành phần, thực hiện cơ chế khoán nông nghiệp . . . tạo nên một bộ mặt mới, cởi mở trong nền kinh tế, ảnh hưởng tốt trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người lao động. Vì thế hiện nay trong đời sống sinh hoạt và sản xuất đang có một tâm trạng phấn chấn cởi mở.

Mặt khác, mấy năm qua phong trào chống tiêu cực trong toàn Đảng, toàn dân, mọi ngành, mọi lĩnh vực đời sống được đồng đảo quần chúng nói chung và giai cấp công nhân nói riêng nồng nhiệt hưởng ứng và quan tâm.

---

\* Ủy viên thư ký. Trưởng Ban Văn hóa - Tư tưởng Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

Trong phần lớn các cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, người lao động đã thực sự đóng vai trò chủ động phát hiện vụ việc với báo chí, giúp báo chí làm sáng tỏ sự thật.

Cần ghi nhận rằng ý thức của người công nhân được tăng lên một bước theo xu hướng tích cực của sự nghiệp đổi mới. Cũng tại cuộc khảo sát ở thành phố Hồ Chí Minh về lòng tin của người công nhân đối với công cuộc đổi mới, cho thấy có 39,2% số ý kiến là rất tin tưởng, 46,2% có niềm tin vừa phải, số không tin chỉ có 11,9%. Trong hoàn cảnh đất nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay người công nhân lao động nước ta về cơ bản đã xác định được vị trí tích cực của mình. Đó là một nhân tố quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

## 2 - Mặt tiêu cực trong tư tưởng tam trang công nhân lao động.

a. Mặc dầu có một số mặt tích cực được củng cố như trên, nhưng nhìn chung trên mặt bằng tư tưởng người lao động người ta, lòng tin đối với Đảng bị giảm sút nghiêm trọng biểu hiện là:

Công nhân lao động rât ngại học, họp, nghe giảng giải và bàn bạc về chính trị, nhất là những vấn đề những người nói chính trị chung chung không sát với tâm trạng và nguyện vọng của quần chúng. Khái niệm “cán bộ, Đảng viên” đã mất dần ý nghĩa cao quý, từ “quan chức” thay dần cho từ “cán bộ”.

Công nhân, nhất là thanh niên công nhân không còn thiết tha vào Đảng (hiện tượng này có mặt tốt là do Đảng không còn trở thành nơi tiến thân trong xã hội nữa) nhưng đáng chú ý là kể cả một bộ phận những công nhân tích cực cũng không thiết tha gia nhập Đảng nữa.

Trong những người trốn đi nước ngoài đã có cả các gia đình con em người lao động, mặc dù biển cả, bão táp, cướp biển, cướp rùng đe dọa, một bộ phận công nhân coi việc ra nước ngoài, hợp pháp, bất hợp pháp như là lối thoát khỏi những khó khăn về kinh tế.

b. Chủ nghĩa thực dụng đã chiếm ưu thế trong tư tưởng tâm lý công nhân lao động nhất là công nhân trẻ. Thoạt tiên óc thực dụng phát triển như một nhu cầu chính đáng để chống lại chủ nghĩa giáo điều, nhưng do không được định hướng đã phát triển qua giới hạn trở thành chủ nghĩa thực dụng: đã xuất hiện tâm lý làm đủ mọi việc bất chấp đạo lý miễn là có lợi cho bản thân coi thường pháp luật, kỷ cương, đạo đức, nhân phẩm. Sự tin cậy giữa bạn bè, người thân ruột thịt đã suy giảm, thay thế vào đó là quan hệ lợi dụng nhau, quan hệ trao đổi, quan hệ ăn cắp...

c. Tỷ lệ số người là tội phạm trong công nhân – lao động tăng lên đến mức báo động. Từ 1982 đến 1986, 70% số tội phạm xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa là công nhân viên chức. 9 tháng đầu năm 1987 số tội phạm là công nhân viên chức tăng hơn 44,2% so với cùng kỳ năm 1986

Đi với tỷ lệ đó là sự giảm sút số công nhân lành nghề. Trong 1,7 triệu công nhân kỹ thuật thì cấp bậc thợ bình quân là 2,56 trên 7. Lòng ham mê rèn luyện tay nghề không chiếm ưu thế trong tâm lý công nhân.

Kèm theo là các tệ nạn xã hội phát triển trong công nhân lao động: nạn chơi cờ lan tràn ở miền Nam: nạn chơi đề và cờ bạc ở miền Bắc; hiện tượng mê tín dị đoan phát triển, hiện tượng cúng bái công khai ở các cửa hàng, một số cơ sở kinh doanh và được thủ trưởng ủng hộ, thậm chí còn khuyến khích.

Nạn tham nhũng đặc quyền lợi lan tràn trong một bộ phận không nhỏ giới cán bộ, viên chức, và được coi như tất nhiên, như hiện tượng quy luật, nghiêm trọng hơn cả là trong số người quản lý nắm giữ tiền bạc của cải: những người có vị trí quyết định các chủ trương biện pháp (gần đây báo chí phát hiện giới ngân hàng đã lợi dụng đặc quyền hết sức nghiêm trọng). Đáng chú ý là hiện tượng này gây bất bình lớn trong số đông công nhân lao động nhưng có sự bao che, hoặc coi nhẹ trong nhiều người lãnh đạo

D - Đã xảy ra những phản ứng bất bình tập thể bằng cách lãn công, lãn của công một cách công khai, ngừng việc tập thể và có tổ chức. Nhìn tổng quát thì các hiện tượng trên xảy ra lẻ tẻ và rải rác, nhưng là đỉnh cao của những phản ứng bất bình phổ biến: phản ứng về hiện tượng lương không đủ sống, chậm lương, bất công về lương thưởng giữa người trực tiếp sản xuất và gián tiếp sản xuất là những phản ứng có lý do chính đáng, do quan liêu, do thiếu dân chủ, công khai gây ra.

Đáng chú ý là khi những hiện tượng trên xảy ra ở thời điểm gay gắt nhất thì các cấp trên có chú ý giải quyết.

Những giải xong thì thôi, không tiếp tục tìm nguyên nhân, nguyên cơ, phân tích tìm hiểu, xử lý vấn đề từ góc xử lý những người quan liêu, đặc biệt không được nghiên cứu, soi tỏ vấn đề bằng lý luận. Có tâm lý của những người lãnh đạo là lảng tránh, không muốn bới sự việc ra, do sợ trách nhiệm.

d. Về những ảnh hưởng tư tưởng do tình hình quốc tế phản ánh vào giai cấp công nhân nước ta thì cần thấy có hai mặt, mặt tích cực là sự hình thành một nhu cầu tâm lý mong muốn có đổi mới, có dân chủ, công khai, chống đặc quyền đặc lợi, đổi mới thông tin, đổi mới báo chí. Mặt tiêu cực là gây tâm lý dân chủ cực đoan, nóng vội chưa ổn định dân chủ về kinh tế đã nảy sinh yêu cầu dân chủ về chính trị tập chung vào những vấn đề nhân sự gây ảnh hưởng đến mục tiêu then chốt trước mắt là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Dư luận ở cơ sở cho rằng ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình quốc tế phản ánh vào giai cấp công nhân ta chủ yếu ở một bộ phận nghiên cứu và đồng chí lãnh đạo lớp trên, chứ không phải phổ biến trong quần chúng. Người lao động hiện nay lo lắng nhiều hơn về những vấn đề thiết thực và cụ thể: việc làm, đời sống. . .

### 3- Tâm trạng một số đối tượng.

Phần này chúng tôi tìm hiểu những nét chủ yếu trong tư tưởng, tâm trạng của 4 đối tượng đáng chú ý nhất và đang có chuyển động trong giai cấp công nhân: Thanh niên công nhân; công nhân kỹ thuật; trí thức và nữ công nhân viên chức.

a) *Thanh niên công nhân* chiếm 51% trong tổng số công nhân lao động trong đó, đoàn viên thanh niên công nhân chiếm 34,9%. Đặc điểm tư tưởng nổi bật trong mấy năm gần đây là giảm hẳn sự ham mê trau dồi nghề nghiệp, đồng thời không thích và không quan tâm các vấn đề thời sự chính trị, 70% công nhân trẻ có hiện tượng mê tín. Óc thực dụng chiếm ưu thế trong tư tưởng lớp công nhân trẻ. Đối với bộ phận có việc làm, có hợp đồng, khoán thì làm việc hết mình. Số đông còn lại làm việc cầm chừng, số thời gian còn lại để buôn bán thêm, làm thêm, cờ bạc, chơi đề. . . Một số người thậm chí không sợ nguy hiểm khi có cơ hội và có điều kiện trốn đi nước ngoài. Thanh niên nói chung và thanh niên công nhân nói riêng là lực lượng chủ yếu thương thức và tiêu thụ sản phẩm nghệ thuật. Trong khi đó thị hiếu thẩm mỹ có những thay đổi quan trọng: không thích nghệ thuật dân tộc thuần túy, không thích lối miêu tả thiếu thông tin và theo lối mòn.

Lối sống của thanh niên công nhân ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ em dưới 17 tuổi. Từ 1982 đến nay số trẻ em phạm pháp liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước. Ví dụ năm 1986 có 1764 em dưới tuổi 17 phạm pháp. Năm 1987 có 3057 em, tăng 73,2%. Năm 1988 tăng 9,1% so với 1987. Các em phạm những tội trọng như giết người, hiếp dâm, dâm, đánh người, cướp của.

b) *Công nhân kỹ thuật* có khoảng 1,7 triệu người từ năm 1978 đến năm 1982 có 10 vạn người bỏ việc ở khu vực quốc doanh, một bộ phận lớn tìm việc ở khu vực ngoài quốc doanh. Trong 3 năm 1980 - 1982 số công nhân kỹ thuật nghỉ hưu, mất sức lao động là hơn 18.600 người. Trong số này có 26% thuộc tuổi già còn lại 74% vì lý do “cho khỏe” bộ phận lớn trong số này cũng tìm việc làm ở khu vực ngoài quốc doanh. Những năm sau này, tiếp tục diễn biến theo chiều hướng trên.

Đặc điểm tư tưởng lực lượng công nhân kỹ thuật trong thời gian qua là cho rằng cho độ lương hiện hành không khuyến khích công nhân kỹ thuật.

Hiện tượng công nhân kỹ thuật bỏ việc ra ngoài khu vực quốc doanh vừa là phản ứng với chế độ lương, nhưng mặt khác cũng cần thấy nó vừa là một số “tự điều chỉnh” của giai cấp công nhân trong quá trình phát triển nền kinh tế hàng hóa, không lên đơn thuần cho là một phản ứng tiêu cực “chân ngoài dài hơn chân trong”.

c) *Trí thức* đã trở thành một bộ phận, của giai cấp công nhân. Lực lượng này trưởng thành trong cách mạng, trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, với Tổ quốc có những đóng góp quyết định trong chiến tranh chống Mỹ.

Mặc cảm lớn nhất của trí thức trong thời gian qua là cho rằng Đảng ta chưa tin cậy trí thức, vẫn coi là tầng lớp “tiểu tư sản”. Lớp trí thức khoa học - kỹ thuật phần nản Đảng ta chưa đầu tư đúng đắn vào công tác nghiên cứu khoa học, (đầu tư khoa học mới chỉ vào khoảng 0,2% thu nhập quốc dân, đáng nhẽ phải 2%), chưa coi trọng công tác thông tin khoa học; chưa dân chủ trong lựa chọn những người lãnh đạo, quản lý khoa học, còn hiện

tượng chọn nhằm cán bộ quản lý; để cho nhiều tài năng không phát triển lên được. Đời sống trí thức còn quá thiếu thốn, tới mức không có chỗ tối thiểu để nghiên cứu, làm việc. Hiện tượng nhiều người đăng ký xin đi làm thuê cho nước ngoài là một phản ứng tiêu cực của giới trí thức đối với sự trọng thị của Đảng đối với trí thức.

Lớp trí thức khoa học xã hội phần nản Đảng ta chưa coi trọng đúng mức khoa học xã hội, còn sợ và nghi kỵ trí thức; trong phương pháp luận còn tình trạng giáo điều nặng nề: trên báo chí và trên các diễn đàn dung túng hiện tượng suy diễn, truy chụp, quy kết; trong quản lý thường hay răn đe “chống Đản, chống chủ nghĩa xã hội”, chưa coi trọng việc tập hợp và quy tụ các nguồn trí tuệ để tránh những sai lầm chiến lược, sách lược. Có ý kiến cho rằng Đảng ta vận động công nhân, nông dân giỏi nhưng chưa biết và coi nhẹ vận động bí thức. Đại hội nhà văn vừa qua là một "chỉ báo xã hội học" cho thấy Đảng ta chưa đủ tin cậy đối với các nhà văn và điều này gây tâm trạng căng thẳng đối với số đông nhà văn. Trong các tác phẩm văn học thời gian vừa qua bộc lộ một tâm trạng phổ biến của các nhà văn: mong muốn được nhìn thẳng vào những sự thật cay đắng làm cho xã hội ta tri trệ trong nhiều năm nay.

d) *Nữ công nhân viên chức* chiếm 46% trong tổng số công nhân viên chức khu vực kinh tế quốc doanh, vừa là người lao động, vừa là người cha trong gia đình có ảnh hưởng trực tiếp tới mọi tầng lớp lao động xã hội. Một đề tài nghiên cứu khoa học gần đây cho thấy người mẹ là nhân vật chủ yếu tạo ra những con người có nhân cách trong xã hội.

Nhưng thực tế thời gian qua, trong đổi mới cơ chế quản lý, người phụ nữ lao động phải chịu cái gánh nặng nhất của các hậu quả. Đối tượng giải quyết nghi việc trước tiên là người phụ nữ.

Có 4 mối lo đè nặng lên tâm trạng người phụ nữ lao động: Lo mất việc làm; lo không có tiền cho con ăn học; lo xã hội mất trật tự an ninh, con cái hư hỏng; lo tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Mặt tiêu cực đáng chú ý trong tâm lý người phụ nữ lao động hiện nay là: Một bộ phận nữ thanh niên đua đòi ăn diện, lao động cầm chừng, không có ham muốn vươn lên.

Một bộ phận nữ cán bộ quản lý lợi dụng sơ hở, lợi dụng chức vụ vi phạm pháp luật làm giàu bất chính. Số vụ phạm pháp tăng lên và có nhiều vụ nặng, đặc biệt trong nạn hối ở các tỉnh phía Nam, phụ nữ vừa là thủ phạm chính vừa là nạn nhân, gây ảnh hưởng rất tai hại trong các xí nghiệp, cơ quan và trong gia đình.

Tóm lại, qua nắm bắt tình hình, chúng tôi cho rằng hiện nay đối với người công nhân lao động nhận thức tư tưởng đã được tăng lên một bước, trong sự nghiệp của cách mạng nước ta họ tiếp tục đóng vai trò tiên phong như một lực lượng sản xuất xã hội tiến bộ nhất. Tuy nhiên chưa qua phân tích ta thấy rằng hiện nay ý thức và tâm trạng của người lao động nước ta có nhiều diễn biến phức tạp, có nhiều biểu hiện tiêu cực. Phải nhìn nhận rằng có một số khía cạnh là do nguyên nhân khách quan như sự bảo lưu của cơ chế cũ, do một số chính sách của Đảng và Nhà nước chưa phù hợp, do một bộ phận quản lý sản xuất và chính quyền thái hóa, biến chất. . . Cần phải tìm hiểu và nghiên cứu về vấn đề này. Có như vậy mới có thể góp phần định hướng đối với tư tưởng, tâm trạng của người lao động.